

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2026
V/v tranh chấp ly hôn,

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Khôi.

2. Bà Trần Thị Kim Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thùy D, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Văn Công Duy K, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 05/10/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thùy D trình bày: Chị và anh Văn Công Duy K thành hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V,

tỉnh Vĩnh Long ngày 21/4/2023. Vợ chồng chung sống được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên đã ly thân nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thùy D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Văn Công Duy K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt các phiên họp, phiên hòa giải không lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Mai Thùy D vắng mặt có văn bản đề nghị vắng mặt và bị đơn anh Văn Công Duy K vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Mai Thùy D vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Văn Công Duy K vắng mặt lần 2 không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Mai Thùy D và anh Văn Công Duy K thành hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Vĩnh Long ngày 21/4/2023 nên xem đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, chị Mai Thùy D trình bày vợ chồng sống chung được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên đã ly thân cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhằm giúp đỡ chị D, anh K đoàn tụ nhưng anh K vắng mặt không lý do, chứng tỏ, anh K không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị D, anh K đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị D xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56

của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thùy D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Mai Thùy D có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thùy D.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Mai Thùy D được ly hôn với anh Văn Công Duy K.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Mai Thùy D có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008296 ngày 04/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị D không phải nộp tiếp.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân KV4-VL;
- Phòng THA DS Khu vực 4-VL;
- UBND xã Vĩnh Xuân (GCNKH số 45
quyển số 01 ngày 21/4/2023)
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Nga